TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1989

Cùng trú tại: tổ C, khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(bà N và ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Huỳnh Tấn Đ tự nguyện thương yêu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2005 và được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống bà và ông Đ hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Đ có người phụ nữ khác nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà có nộp đơn ly hôn, Tòa án đã thụ lý giải quyết năm 2019 nhưng ông Đ nhận sai và bà chấp nhận về tiếp tục chung sống, hàn gắn tình

cảm. Tuy nhiên thời gian sau ông Đ vẫn không thay đổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung là Huỳnh Tấn P, sinh ngày 26/8/2005 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/12/2008. Con chung Huỳnh Tấn P đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu Huỳnh Gia B đang do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng nên ly hôn bà đồng ý giao cháu B cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị N trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông Đ có phát sinh mâu thuẫn, ông Đ có người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Ông Đ đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông Đ có 02 con chung Huỳnh Tấn P, sinh ngày 26/8/2005 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/12/2008. Con chung Huỳnh Tấn P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết. Thấy rằng cháu B đang do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Tòa án giao cháu B cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung; nợ chung bà N trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Tấn Đ hiện đang cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng ông Đ vẫn vắng mặt; nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Tấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 10 năm 2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 13 tháng 10 năm 2023 nên áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị N trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà N và ông Đ có phát sinh mâu thuẫn do ông Đ có người phụ nữa khác. Bà N từng một lần xin ly hôn nhưng sau đó ông Đ nhận sai, hai vợ chồng đã hàn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên thời gian sau ông Đ vẫn không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà N xin ly hôn với ông Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ không đến Tòa án làm việc. Ông Đ không đến Tòa án làm việc là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của ông Đ, ông Đ không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do đó đã đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông Đ có 02 con chung Huỳnh Tấn P, sinh ngày 26/8/2005 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/12/2008. Con chung Huỳnh Tấn P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết. Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện cháu B đang do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà N cũng đồng ý giao cháu B cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/12/2008 cho ông Huỳnh Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết tài sản chung, trình bày không có nợ chung. Ông N không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N

1. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 11/12/2008 cho ông Huỳnh Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời bà Nguyễn Thị N không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị N.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005552 ngày 12/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Bà N đã nộp xong án phí.

4. Bà Nguyễn Thị N, ông Huỳnh Tấn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 112 ngày 03/10/2005)
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tấn Phát